BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2019/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

THÔNG TƯ

Ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thông tư quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này 57 danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 29 nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật, gồm:

1. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Hàn đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 1a;

2. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Hàn đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 1b;

3. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ cán, kéo kim loại đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 2a;

4. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ cán, kéo kim loại đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 2b;

5. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Cắt gọt kim loại đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 3a;

6. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Cắt gọt kim loại đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 3b;

7. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Luyện thép đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 4a;

8. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Luyện thép đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 4b;

9. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Chế tạo thiết bị cơ khí đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 5a;

10. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Chế tạo thiết bị cơ khí đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 5b;

11. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Rèn, dập đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 6a;

12. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Rèn, dập đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 6b;

13. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Nguội chế tạo đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 7a;

14. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Nguội chế tạo đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 7b;

15. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Nguội sửa chữa máy công cụ đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 8a;

16. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Nguội sửa chữa máy công cụ đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 8b;

17. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ ô tô đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 9a;

18. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ ô tô đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 9b;

19. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 10a;

20. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 10b;

21. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 11a;

22. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 11b;

23. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 12a;

24. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 12b;

25. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 13a;

26. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 13b;

27. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ sản xuất sản phẩm từ cao su đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 14a;

28. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ sản xuất sản phẩm từ cao su đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 14b;

29. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Sửa chữa thiết bị may đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 15a;

30. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Sửa chữa thiết bị may đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 15b;

31. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kỹ thuật xây dựng đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 16a;

32. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kỹ thuật xây dựng đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 16b;

33. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Khảo sát địa hình đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 17a;

34. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Khảo sát địa hình đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 17b;

35. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 18a;

36. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 18b;

37. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Cấp, thoát nước đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 19a;

38. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Cấp, thoát nước đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 19b;

39. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Cốt thép - Hàn đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 20;

40. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 21a;

41. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 21b;

42. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 22a;

43. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 22b;

44. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Sửa chữa máy thi công xây dựng đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 23a;

45. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Sửa chữa máy thi công xây dựng đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 23b;

46. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành máy xây dựng đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 24a;

47. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành máy xây dựng đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 24b;

48. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành máy thi công nền đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 25a;

49. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành máy thi công nền đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 25b;

50. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành máy thi công mặt đường đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 26a;

51. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành máy thi công mặt đường đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 26b;

52. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành cần, cầu trục đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 27a;

53. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Vận hành cần, cầu trục đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 27b;

54. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Điều khiển phương tiện thủy nội địa đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 28a;

55. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Điều khiển phương tiện thủy nội địa đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 28b;

56. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Khai thác máy tàu thủy đào tạo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 29a;

57. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Khai thác máy tàu thủy đào tạo trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 29b;

Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ, bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Bãi bỏ Thông tư số 43/2009/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thiết bị dạy nghề Hàn đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

2. Bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 28/2011/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thiết bị dạy nghề Công nghệ ô tô, nghề Cắt gọt kim loại, nghề Công nghệ dệt đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 39/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về

thiết bị dạy nghề cho nghề: Lắp đặt thiết bị cơ khí, Nguội lắp ráp cơ khí, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề.

4. Bãi bỏ 06 Danh mục thiết bị dạy nghề quy định tại Điều 1 của Thông tư số 18/2012/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 8 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Cơ điện nông thôn; Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm); Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Thiết kế đồ họa; Thương mại điện tử; Kỹ thuật xây dựng; Cấp, thoát nước; Gia công và thiết kế sản phẩm mộc, gồm:

a) Danh mục thiết bị dạy nghề Kỹ thuật xây dựng, trình độ trung cấp nghề;

b) Danh mục thiết bị dạy nghề Kỹ thuật xây dựng, trình độ cao đẳng nghề;

c) Danh mục thiết bị dạy nghề Cấp thoát nước, trình độ trung cấp nghề;

d) Danh mục thiết bị dạy nghề Cấp thoát nước, trình độ cao đẳng nghề;

đ) Danh mục thiết bị dạy nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc, trình độ trung cấp nghề;

e) Danh mục thiết bị dạy nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc, trình độ cao đẳng nghề.

5. Bãi bỏ 06 Danh mục thiết bị dạy nghề quy định tại Điều 1 của Thông tư số 28/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Điều kiện phương tiện thủy nội địa; Điều khiển tàu biển; Khai thác máy tàu thủy; Sửa chữa máy tàu thủy; Điện tàu thủy; Điện tử dân dụng; Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ, gồm:

a) Danh mục thiết bị dạy nghề Điều khiển phương tiện thủy nội địa, trình độ trung cấp nghề;

b) Danh mục thiết bị dạy nghề Điều khiển phương tiện thủy nội địa, trình độ cao đẳng nghề;

c) Danh mục thiết bị dạy nghề Khai thác máy tàu thủy, trình độ trung cấp nghề;

d) Danh mục thiết bị dạy nghề Khai thác máy tàu thủy, trình độ cao đẳng nghề;

đ) Danh mục thiết bị dạy nghề Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ, trình độ trung cấp nghề;

e) Danh mục thiết bị dạy nghề Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ, trình độ cao đẳng nghề.

6. Bãi bỏ 06 Danh mục thiết bị dạy nghề quy định tại Điều 1 của Thông tư số 06/2013/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 05 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp

nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp; Chế tạo thiết bị cơ khí; Chế tạo vỏ tàu thủy, gồm:

a) Danh mục thiết bị dạy nghề Chế tạo thiết bị cơ khí, trình độ trung cấp nghề;

b) Danh mục thiết bị dạy nghề Chế tạo thiết bị cơ khí, trình độ cao đẳng nghề;

c) Danh mục thiết bị dạy nghề Chế tạo vỏ tàu thủy, trình độ trung cấp nghề;

d) Danh mục thiết bị dạy nghề Chế tạo vỏ tàu thủy, trình độ cao đẳng nghề;

đ) Danh mục thiết bị dạy nghề Sửa chữa máy thi công xây dựng, trình độ trung cấp nghề;

e) Danh mục thiết bị dạy nghề Sửa chữa máy thi công xây dựng, trình độ cao đẳng nghề.

7. Bãi bỏ 02 Danh mục thiết bị dạy nghề quy định tại Điều 1 của Thông tư số 12/2013/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Vận hành nhà máy thủy điện; Xây dựng cầu đường bộ; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh, gồm:

a) Danh mục thiết bị dạy nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, trình độ trung cấp nghề;

b) Danh mục thiết bị dạy nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, trình độ cao đẳng nghề.

8. Bãi bỏ 02 Danh mục thiết bị dạy nghề quy định tại Điều 1 của Thông tư số 17/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Kỹ thuật sơn mài và khảm trai; Xử lý nước thải công nghiệp; Sản xuất gốm, sứ xây dựng; Công nghệ sản xuất ván nhân tạo; Mộc xây dựng và trang trí nội thất; Bảo vệ thực vật; Trồng cây công nghiệp; Thú y; Kỹ thuật dược; Chế biến mủ cao su, gồm:

a) Danh mục thiết bị dạy nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất, trình độ trung cấp nghề;

b) Danh mục thiết bị dạy nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất, trình độ cao đẳng nghề.

9. Bãi bỏ 04 Danh mục thiết bị dạy nghề quy định tại Điều 1 của Thông tư số 20/2013/TT-BLĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế; Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế; Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh; Quản trị cơ sở dữ liệu; Tin học văn phòng; Điều khiển tầu cuốc; Khảo sát địa hình; Bảo vệ môi trường biển; Công nghệ sinh học; Trồng cây lương thực, thực phẩm; Nghiệp vụ Lễ tân - Quản trị Lễ tân, gồm:

a) Danh mục thiết bị dạy nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh, trình độ trung cấp nghề;

b) Danh mục thiết bị dạy nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh, trình độ cao đẳng nghề;

c) Danh mục thiết bị dạy nghề Khảo sát địa hình, trình độ trung cấp nghề;

d) Danh mục thiết bị dạy nghề Khảo sát địa hình, trình độ cao đẳng nghề.

10. Bãi bỏ các khoản 3, 4, 5, 6, 9, 10, 15, 16, 17 và 18 Điều 1 của Thông tư số 18/2014/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Lắp đặt thiết bị điện; Nguội chế tạo; Nguội sửa chữa máy công cụ; Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí; Rèn, dập; Vẽ và thiết kế trên máy tính; Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Thiết kế thời trang; Quản trị kinh doanh xăng dầu và gas.

11. Bãi bỏ các khoản 5, 6, 7, 8, 17 và 18 Điều 1 của Thông tư số 06/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Quản trị mạng máy tính; Kỹ thuật xây dựng; Cắt gọt kim loại; Hàn; Công nghệ ô tô; Điện dân dụng; Điện công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Điện tử dân dụng; Điện tử công nghiệp; May thời trang; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn.

12. Bãi bỏ khoản 29 và khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 12/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Vận hành điện trong nhà máy điện; Đo lường điện; Vận hành tổ máy phát điện Diesel; Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện từ 110Kv trở xuống; Thí nghiệm điện; Bảo trì thiết bị cơ điện; Kỹ thuật thiết bị sản xuất dược; Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế; Vận hành thiết bị hóa dầu; Vận hành thiết bị chế biến dầu khí; Vận hành thiết bị khai thác dầu khí; Khoan khai thác dầu khí; Chế biến thực phẩm; Công nghệ sản xuất bột giấy và giấy; Sửa chữa thiết bị may.

13. Bãi bỏ các khoản 17, 18, 19 và 20 Điều 1 của Thông tư số 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp

nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Chạm khắc đá; Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò; Lái tàu đường sắt; Thông tin tín hiệu đường sắt; Điều hành chạy tàu hỏa; Gò; Luyện gang; Luyện thép; Công nghệ cán, kéo kim loại; Công nghệ sơn tàu thủy.

14. Bãi bỏ các khoản 21, 22, 27, 28 và 35 Điều 1 của Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép – Hàn; Bán hàng trong siêu thị

15. Bãi bỏ các khoản 11, 12, 15 và 16 Điều 1 của Thông tư số 20/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Xây dựng cầu đường bộ; Nguội sửa chữa máy công cụ; Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Cơ điện nông thôn; Xử lý nước thải công nghiệp; Chế biến thực phẩm; Chế biến và bảo quản thủy sản; Trồng cây công nghiệp; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh; Khai thác, đánh bắt hải sản; Thú y; Hướng dẫn du lịch; Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Khai thác máy tàu thủy.

16. Bãi bỏ các khoản 49, 55, 56, 57, 58 và 65 Điều 1 của Thông tư số 10/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 06 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 20/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/06/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Xây dựng cầu đường bộ; Nguội sửa chữa máy công cụ; Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sữa chữa máy thi công xây dựng; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Cơ điện nông thôn; Xử lý nước thải công nghiệp; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh; Khai thác, đánh bắt hải sản; Thú y; Hướng dẫn du lịch; Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Khai thác máy tàu thủy.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2020.

Điều 4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổ chức Chính trị - Xã hội và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các trường trung cấp, trường cao đẳng có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp các nghề nêu trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN.

BỘ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đào Ngọc Dung